

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 05-9-2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm;
2. Bà Nguyễn Thị Triều My.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 128/2023/TB - TLVA ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2023/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 1988; thường trú: Số D (số cũ A) hẻm T đường B, khu phố B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* ông Cao Hoàng K, sinh năm 1988; thường trú: Số D (số cũ A) hẻm T đường B, khu phố B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 4 năm 2023, lời khai trong quá trình tố tụng bà M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc M và ông Cao Hoàng K tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D (nay là phường D) thành phố D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 177/2008, quyền số:01/2008 ngày 14 tháng 7 năm 2008.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, không hiểu nhau, luôn bất đồng trong quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng.

Nay bà M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông Cao Hoàng K.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là: Cao Thị Thiên H, sinh ngày 03/09/2008 và Cao Hoàng T, sinh ngày 10/05/2020. Sau khi ly hôn bà M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và cháu T, không yêu cầu ông K phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Cao Hoàng K: Đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Ngày 30/6/2023 Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa bà Phạm Thị Ngọc M và ông Cao Hoàng K tại Hội liên hiệp phụ nữ phường D và được cung cấp thông tin như sau: bà Phạm Thị Ngọc M không phải là thành viên hội phụ nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, bà M cũng không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở; Hội liên hiệp phụ nữ phường D cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Vì vậy, Hội liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An không rõ nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa bà Phạm Thị Ngọc M và ông Cao Hoàng K. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Cao Hoàng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do; căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Phạm Thị Ngọc M và ông Cao Hoàng K tự nguyện kết hôn, Giấy chứng nhận kết hôn số: số 177/2008, quyền số:01/2008 do Ủy ban nhân dân thị trấn D (nay là phường D) thành phố D, tỉnh Bình Dương ngày 14 tháng 7 năm 2008. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Ngọc M và ông Cao Hoàng K là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc nên bà M yêu cầu ly hôn. Bị đơn ông Cao Hoàng K mặc dù được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng ông K vắng mặt không rõ lý do. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc bà Phạm Thị Ngọc M yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc M.

[3] Về con chung: Bà Phạm Thị Ngọc M có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cao Thị Thiên H, sinh ngày 03/09/2008 và Cao Hoàng T, sinh ngày 10/05/2020. Quá trình tố tụng ông Cao Hoàng K cũng không có ý kiến gì đối với các con chung. Tại Bản tự khai ngày 28/7/2023 cháu Cao Thị Thiên H có nguyện vọng được ở với mẹ. Ngoài ra, hai cháu Cao Thị Thiên H và Cao Hoàng T hiện nay do bà Phạm Thị Ngọc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, việc giao Cao Thị Thiên H, sinh ngày 03/09/2008 và Cao Hoàng T, sinh ngày 10/05/2020 cho bà Phạm Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Ngọc M.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Ngọc M về việc không yêu cầu ông Cao Hoàng K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc giải quyết vụ án.

[7) Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: bà Phạm Thị Ngọc M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc M được ly hôn với ông Cao Hoàng K (Giấy chứng nhận kết hôn số:177/2008, quyển số:01/2008 do Ủy ban nhân dân thị trấn D (nay là phường D) thành phố D, tỉnh Bình Dương cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008).

2. Về con chung. Bà Phạm Thị Ngọc M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Cao Thị Thiên H, sinh ngày 03/09/2008 và Cao Hoàng T, sinh ngày 10/05/2020. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Ngọc M không yêu cầu ông Cao Hoàng K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Phạm Thị Ngọc M và ông Cao Hoàng K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Phạm Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006241 ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

